



### 1/10 – Thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu, Trinh nữ Tiến sĩ (1873-1897)

**"Tôi thích sự đơn điệu của sự hy sinh vô danh tới mức xuất thân. Nhặt một cây kim vì yêu mến cũng có thể hoán cải một linh hồn".** Đó là câu nói giản dị mà vĩ đại của thánh Têrêsa, nữ tu Dòng Kín có biệt danh "Bông Hoa Nhỏ", chỉ sống trong bốn bức tường nhà dòng ở Lisieux, Pháp quốc, mà nên thánh. Sống vô danh tiểu tốt nhưng tác động mạnh đến Giáo hội đến nỗi thánh nhân được tôn vinh là Tiến sĩ Giáo hội và là bốn mạng các nơi truyền giáo. **Chị thích hy sinh thầm lặng để cứu các linh hồn.** Chị để lại cho chúng ta cuốn "Một Tâm Hồn" (The Story of a Soul), đây là cuốn sách được rất nhiều người đọc và yêu quý. Chị tên thật là Thérèse Martin, vào Dòng Kín khi mới 15 tuổi (phải có phép chuẩn của

Giáo hoàng) và qua đời năm 1897 khi mới 24 tuổi.

Cả đời chị chỉ làm những việc rất ư bình thường, nhưng chị sở hữu sự thấu suốt thánh thiện. Chị thấy được **trong nỗi đau khổ thầm lặng có sự đau khổ cứu độ**, chính đau khổ là việc tông đồ của chị. Chị nói rằng chị đi tu Dòng Kín "để cứu các linh hồn và cầu nguyện cho các linh mục". Tinh thần truyền giáo của chị cao đến nỗi chị khao khát được làm linh mục, và muốn học cổ ngữ để hiểu rõ Kinh thánh qua bản văn cổ. Không lâu trước khi qua đời, chị viết: **"Tôi muốn dùng Nước Trời của tôi để làm những điều tốt lành trên thế gian".**

Ngày 19-10-1997, chân phước GH Gioan Phaolô II tôn vinh chị là Tiến sĩ Giáo hội, phụ nữ thứ ba được nhận biết qua sự thánh thiện và ảnh hưởng của huấn giáo tâm linh trong Giáo hội.



### 2/10 – Thiên thần Bản mệnh

Mỗi người trong chúng ta đều được Chúa ban cho một "vệ sĩ", đó là Thiên thần Bản mệnh. Nhiệm vụ của các ngài là tiến cử chúng ta với Thiên Chúa, luôn canh giữ chúng ta, giúp chúng ta cầu nguyện và giới thiệu chúng ta với Thiên Chúa khi chúng ta từ giả cõi đời này.

Khái niệm về thiên thần bản mệnh hướng dẫn và nuôi dưỡng mỗi người là cách phát triển của giáo lý Công giáo và lòng sùng kính dựa vào Kinh thánh. Lời Chúa trong Matthêu 18:10 hỗ trợ niềm tin này: *"Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những kẻ bé mọn này; quả thật, Thầy nói cho anh em biết: các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời".*

Lòng sùng kính các thiên thần bản mệnh bắt đầu phát triển từ khi bắt đầu có truyền thống tu trì. Thánh Bênêđictô thúc đẩy việc này và Bernard Clairvaux, nhà cải cách hồi thế kỷ XII, là người hùng biện về thiên thần bản mệnh, và lòng sùng kính các thiên thần có từ hồi đó.

Lễ kính các thiên thần bản mệnh được cử hành lần đầu hồi thế kỷ XVI. Năm 1615, ĐGH Phaolô V thêm lễ này vào lịch Công giáo La Mã.



### 3/10 – Thánh Theodore Guérin, Trinh nữ (1798-1856)

Tin vào Chúa quan phòng đã làm Mẹ Theodore rời bỏ quê hương, đi khắp thế giới và lập dòng. Bà tên là Anne-Thérèse, sinh tại Etables, Pháp quốc, cuộc sống bị đảo lộn vì người cha bị sát hại khi bà mới 15 tuổi. Bà chăm sóc mẹ và em gái trong vài năm, rồi bà vào Dòng Tiểu muội Chúa Quan phòng (Sisters of Providence) năm 1823, lấy tên dòng là thánh Theodore. Khi ở nhà tập, một chứng bệnh đã khiến sức khỏe bà suy yếu suốt đời, nhưng vẫn không thể ngăn cản bước chân bà.

Theo lời mời của ĐGM Vincennes, bà và 5 nữ tu tới Saint Mary-of-the-Woods, Indiana, để dạy học và chăm sóc các bệnh nhân. Bà muốn thành lập nhà mẹ và nhà tập. Sau đó bà biết các bề trên người Pháp đã quyết định các nữ tu ở Hoa Kỳ nên thành lập một dòng mới dưới sự

lãnh đạo của bà.

Bà và cộng đoàn kiên trì dù bị hỏa hoạn, mất mùa, thành kiến với nữ tu Công giáo, hiểu lầm và chia cách của dòng tại địa phương. Có lần bà nói với các nữ tu: *"Hãy tin vào Chúa quan phòng vì Ngài không để chúng ta thất vọng, dù bây giờ chưa rõ ràng. Hãy kiên trì và tin tưởng".* Một lần khác, bà hỏi: *"Có Chúa Giêsu, chúng ta còn sợ gì chứ?"*.

Bà qua đời và được an táng tại nhà thờ Mẹ Vô Nhiễm ở Saint Mary-of-the-Woods, Indiana. Bà được phong chân phước năm 1998 và được phong thánh năm 2006.



### 4/10 – Thánh Phanxicô Assisi (1182-1226)

Thánh Phanxicô Assisi là người sống khó nghèo nhưng đã làm ngạc nhiên và gợi hứng cho Giáo hội bằng cách **sống Phúc âm theo đúng nghĩa đen** – không theo nghĩa hẹp chính

thống, mà thực sự vui vẻ theo đúng những gì chúa nói và làm, không hạn chế và không quan trọng hóa mình một chút xíu nào (mite of self-importance).

Bệnh nặng đã khiến chàng trai Phanxicô thấy khoảng trống trong cuộc đời vui vẻ của mình là người lãnh đạo giới trẻ vùng Assisi. Việc cầu nguyện đã đưa chàng tới việc tự biến mình thành trắng tay như Chúa Kitô, tới đỉnh cao là ôm một người cùi mà chàng gặp trên đường. Đó là biểu hiện sự vâng lời hoàn toàn với những gì ngài nghe thấy khi cầu nguyện: **"Phanxicô! Mọi thứ anh yêu và ước muốn về nhục thể chính là anh khinh miệt và ghen ghét, nếu anh muốn biết Ý của Tôi. Khi anh bắt đầu như vậy, mọi thứ hiện nay có vẻ ngọt ngào và đáng yêu với anh sẽ trở nên quá quắt và cay đắng, nhưng những gì anh đã từng tránh né sẽ trở nên rất ngọt ngào và vui mừng"**.

Từ cây Thánh Giá ở nhà nguyện San Damiano bị bỏ hoang, Chúa Kitô đã nói với ngài: "Phanxicô nè, hãy ra đi và xây nhà cho Tôi, vì nó sắp sụp đổ rồi". Và Phanxicô trở thành người hoàn toàn nghèo khó và làm việc khiêm nhường.

Hắn là ngài đã thắc mắc câu "hãy xây nhà cho Tôi". Nhưng ngài đã bằng lòng sống "trắng tay" thực sự và đặt viên gạch này lên viên gạch kia ở nhà nguyện bị bỏ hoang. Ngài bỏ mọi sự ngài có để có thể thanh thân cầu nguyện: "Lạy Cha chúng con ở trên trời".

Một số người bắt đầu nhận thấy người đàn ông này thực sự muốn trở nên Kitô hữu. Ngài thực sự tin điều Chúa Giêsu nói: *"Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bì, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo"* (Lc 9:3).

Luật đầu tiên của thánh Phanxicô dành cho những người theo ngài là những lời Phúc âm. Ngài không có ý lập dòng, ngài chỉ muốn bảo vệ và chấp nhận các cấu trúc hợp pháp cần thiết. Lòng trung thành với Giáo hội với ngài là tuyệt đối và gương mẫu khi có nhiều phong trào cải cách có khuynh hướng phá vỡ sự thống nhất của Giáo hội. Ngài muốn đi truyền giáo ở Syria hoặc Phi châu, nhưng vì ốm yếu và bị bệnh. Ngài cố gắng hoán cải vua Ai Cập trong thời Thập tự quân Đệ ngũ (Fifth Crusade). Ngài khiêm nhường không nhận chức linh mục.

Ngài là tác giả 2 bài nổi tiếng là "Kinh Hòa Bình" (Lm Ns Kim Long phổ nhạc) và "Khúc Ca Mặt Trời" (Ns Hùng Lân phổ nhạc). Khi hấp hối, ngài đọc đi đọc lại câu ngài thêm vào "Khúc ca Mặt trời" (Canticle of the Sun): *"Hãy ngợi khen Chúa, hỡi Chị Tử thần"*. Ngài đọc thánh vịnh 141, và cuối cùng xin bề trên cởi bỏ y phục ngài khi ngài chết để ngài được nghèo khó hoàn toàn, được nên giống Chúa Giêsu trên Thánh Giá.



### 5/10 – Thánh Faustina, Trinh nữ (1905-1938)

Thánh Maria Faustina mãi mãi gắn liền với lễ kính Lòng Chúa Thương Xót hàng năm (Chúa nhật II Phục sinh), Chuỗi Lòng Chúa Thương Xót và kính Lòng Chúa Thương Xót được nhiều người đọc hàng ngày lúc 3 giờ chiều trên khắp thế giới.

Chị tên là Helena, sinh ở một nơi mà nay là Trung Tây Ba Lan (một phần thuộc Đức quốc trước thế chiến I), là con thứ 3 trong 10 người con. Lúc 16 tuổi, chị giúp việc nhà cho các gia đình ở 3 thành phố, sau đó mới vào Dòng Tiểu muội Đức Mẹ Nhân từ (Congregation of the Sisters of Our Lady of Mercy) năm 1925. Chị làm bếp, làm vườn và gác cổng ở 3 tu viện của hội dòng.

Chị trung thành làm việc, phục vụ mọi nhu cầu của chị em và dân địa phương, và có đời sống nội tâm sâu sắc. Chị được Chúa Giêsu mặc khải với sứ điệp là ghi lại nhật ký theo yêu cầu của Chúa và linh mục giải tội.

Người ta đã cho chị là người bị tâm thần, nhưng Chúa Giêsu đã chọn chị để trao sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót và ơn tha thứ. Có lần Chúa Giêsu đã nói với chị: "Cha không muốn phạt nhân loại, mà chỉ muốn chữa lành, đưa nhân loại vào trái tim thương xót của Cha" (Nhật ký, 1588). Chị nói rằng hai tia sáng phát ra từ Thánh Tâm Chúa Giêsu tượng trưng máu và nước đã đổ ra sau khi Chúa Giêsu tắt thở (x. Ga 19:34).

Vì nữ tu Maria Faustina biết rằng các mặc khải mà chị nhận không cấu thành chính sự thánh thiện, chị viết trong Nhật ký: *"Không có ân sủng, không có sự mặc khải, không có sự xuất thần, không có tặng phẩm nào được trao cho một linh hồn để làm cho linh hồn đó hoàn hảo, nhưng là sự kết hiệp mật thiết của linh hồn đó với Thiên Chúa. Các tặng phẩm này chỉ là đồ trang sức của linh hồn, chứ không cấu thành bản chất hoặc sự hoàn hảo. Sự thánh thiện và hoàn hảo của tôi nằm trong sự kết hợp mật thiết ý riêng tôi với Ý Chúa"* (Nhật ký, 1107).



Nữ tu Maria Faustina qua đời vì bệnh phổi tại Krakow, Ba Lan, ngày 5-10-1938. Chân phước GH Gioan Phaolô II phong chân phước cho chị năm 1993 và phong thánh cho chị năm 2000.

### 6/10 – Thánh Brunô, Linh mục (1030?-1101)

Ngài sinh tại Cologne, Đức quốc, là thầy dạy nổi tiếng tại Rheims và được bổ nhiệm làm chưởng ấn tổng giáo phận lúc 45 tuổi. Ngài hỗ trợ ĐGH Grêgôriô VII trong việc chống lại sự suy thoái của giáo sĩ và tham gia vào việc cách chức tổng giám mục Manasses bê bối.

Ngài muốn sống cô tịch, cầu nguyện, và thuyết phục một số bạn bè cùng ngài sống ẩn tu. Sau một thời gian, ngài rời nơi này vì không thích hợp, qua một người bạn, ngài được tặng ít đất và lập Dòng Chartreuse (do đó mà có tên gọi Carthusians). Khí hậu, hoang mạc, đồi núi và không ai có thể đến, bảo đảm thanh lặng, khó nghèo.

Ngài và các bạn xây một nhà nguyện nhỏ với những phòng cá nhân ở xa nhau. Mỗi ngày gặp nhau đọc kinh sáng và kinh chiều, thời gian còn lại họ sống trong cô tịch, chỉ ăn cùng nhau vào các ngày lễ lớn. Công việc chính của họ là sao chép các bản thảo.

ĐGH nghe tiếng thánh thiện của LM Brunô liền cho mời tới Rôma. Khi ĐGH phải trốn khỏi Rôma, thánh Brunô cũng phải chuyển chỗ, ngài sống những năm cuối đời (sau khi từ chối chức giám mục) ở hoang địa Calabria. Ngài không được phong thánh chính thức, vì Dòng Carthusian phản đối mọi sự công khai. ĐGH Clêmentô cho mừng lễ nhớ ngài từ năm 1674.



### 7/10 – Đức Mẹ Mân Côi

ĐGH Piô V thiết lập lễ này năm 1573. Mục đích là tạ ơn Chúa về chiến thắng của Kitô giáo đối với quân Thổ Nhĩ Kỳ tại Lepanto – một chiến thắng nhờ Kinh Mân Côi. ĐGH Clêmentô XI cho mừng lễ này trong toàn Giáo hội năm 1716.

Sự phát triển Kinh Mân Côi là một lịch sử dài. Đầu tiên, Chuỗi Mân Côi được phát triển là 150 kinh Lạy Cha để bắt chước bộ 150 thánh vịnh. Sau đó thêm 150 kinh Kính Mừng. Không lâu sau, các mầu nhiệm cuộc đời Chúa Giêsu được thêm vào sau kinh Kính Mừng. Dù việc Đức Mẹ trao Chuỗi Mân Côi cho thánh Đa Minh được ghi nhận, việc phát triển Chuỗi Mân Côi vẫn

thuộc về những người theo thánh Đa Minh. Một người trong số đó là tu sĩ Alan de la Roche, được coi là "Tông đồ của Chuỗi Mân Côi". Ngài đã thành lập Hội Mân Côi (Confraternity of the Rosary) từ thế kỷ 15. Thế kỷ 16, Chuỗi Mân Côi được phát triển thành dạng như ngày nay – với 15 mầu nhiệm (Vui, Thương, Mừng). Năm 2002, chân phước GH Gioan Phaolô II đã thêm 5 mầu nhiệm Sự Sáng vào Kinh Mân Côi.



### 8/10 – Thánh Gioan Leonardi, Linh mục lập dòng (1541?-1609)

Thánh Gioan Leonardi đã tự nhủ: "*Tôi chỉ là một con người! Tại sao tôi nên làm điều gì? Điều tốt nào nên làm?*". Theo cách riêng, ngài đã tự trả lời những câu hỏi đó. Ngài chọn cách trở thành linh mục.

Sau khi thụ phong linh mục, **ngài rất năng động trong công việc mục vụ**, nhất là ở các bệnh viện và nhà tù. Gương sáng và tận tụy với công việc đã thu hút một số bạn trẻ đến giúp ngài. Về sau, những người này cũng trở thành linh mục.

Thánh Gioan Leonardi sống trong thời cải cách sau cuộc Cải Cách và Công đồng Trentô. Ngài và những người theo ngài hoạch định một dòng linh mục giáo phận mới. Vì lý do nào đó gợi

lên sự phản đối chính trị mạnh, và ngài bị trục xuất khỏi TP Lucca, Ý, gần hết phần đời còn lại của ngài. Nhưng về sau dòng này cũng được phê chuẩn. Ngài được khuyến khích và hỗ trợ của thánh Philip Neri (lễ nhớ ngày 26-5).

Năm 1579, ngài thành lập Huynh đoàn Học thuyết Kitô giáo (Confraternity of Christian Doctrine), và xuất bản tóm lược Học thuyết Kitô giáo (Compendium of Christian doctrine) vẫn được dùng tới thế kỷ XIX.

Ngài và các linh mục trong dòng của ngài trở thành sức mạnh vì điều tốt ở Ý, dòng của ngài được phép chuẩn của ĐGH Clêmentô năm 1595. Ngài qua đời lúc 68 tuổi vì bệnh dịch.

Nhờ chính sách thận trọng của vị sáng lập, Dòng Chuẩn mực Giáo sĩ Thánh Mẫu Thiên Chúa (Clerks Regular of the Mother of God) không bao giờ có hơn 15 nhà, và ngày nay vẫn chỉ là một dòng nhỏ.



### 9/10 – Thánh Denis, Giám mục, và các bạn tử đạo (qua đời năm 258?)

Ngài là giám mục tiên khởi của Paris và là thánh bốn mạng của Pháp quốc. Ngài nổi tiếng với nhiều truyền thuyết, nhất là những câu chuyện về ngài liên quan tu viện Thánh Denis ở Paris. Tương truyền thánh Denis được sai đi từ Rôma tới Gaul hồi thế kỷ III và bị chém đầu trong cuộc bắt đạo của vua Valerius năm 258. Theo một truyền thuyết, sau khi ngài tử đạo tại Montmartre (ngã đèo là Núi Tử Đạo) ở Paris, người ta đem đầu ngài tới một ngôi làng ở Đông Bắc. Thánh Genevieve đã xây một nhà thờ trên chính mộ ngài từ đầu thế kỷ VI.



### 10/10 – Thánh Phanxicô Borgia, Linh mục (1510-1572)

Ngài sinh trưởng trong một gia đình vọng tộc ở Tây Ban Nha hồi thế kỷ XVI, phục vụ trong hoàng triều và mau được thăng quan tiến chức. Nhưng một loạt sự kiện, kể cả cái chết của người vợ, đã khiến ngài nghỉ lại. Ngài từ giã việc công, phân phát tài sản và vào Dòng Tên (Society of Jesus).

Đời sống tu trì chứng tỏ ngài đã chọn đúng. Ngài bị thu hút vào cách sống ẩn dật và cầu nguyện, nhưng tài quản lý của ngài cũng khiến ngài phải đảm trách các nhiệm vụ khác. Ngài giúp thành lập một cơ sở lớn mà nay là Đại học Grêgôriô ở Rôma. Không lâu sau khi thụ phong linh mục, ngài làm nhà tư vấn chính trị và linh hướng cho hoàng đế. Ở Tây Ban Nha,

ngài đã mở 12 trường đại học.

Lúc 55 tuổi, ngài được bầu làm bề trên Dòng Tên. Ngài tập trung vào việc phát triển Dòng Tên, chuẩn bị tinh thần cho các thành viên mới và phát triển đức tin ở nhiều nơi khác tại Âu châu. Ngài thành lập hội truyền giáo của Dòng Tên ở Florida (Mỹ), Mexico và Peru.

Ngài thường được coi là vị sáng lập đệ nhị của Dòng Tên. Ngài qua đời năm 1572 và được phong thánh năm 1672.



### 11/10 – Chân phước Angela Truszkowska, Trinh nữ (1825-1899)

Hôm nay chúng ta kính nhớ một phụ nữ suốt đời tuân phục Thánh Ý Thiên Chúa – một cuộc đời đầy đau khổ.

Bà sinh năm 1825 ở miền Trung Ba Lan và được đặt tên là Sophia. Bà bị bệnh phổi khi còn trẻ. Thời gian dưỡng bệnh làm cho bà có thời gian suy nghĩ. Bà cảm thấy được Chúa kêu gọi để phục vụ người nghèo, trẻ em đường phố và những người vô gia cư ở khu ổ chuột Warsaw. Khi đó, một người chị em con thác bá cùng hoạt động với bà.

Năm 1855, hai chị em khẩn riêng và tận hiến cho Đức Mẹ. Có nhiều người theo họ. Trong 2 năm họ hình thành một dòng mới, nay là Dòng Nữ Felician. Từ đó bà trở thành Mẹ Angela.

Bà làm bề trên nhiều năm cho tới khi phải từ chức lúc 44 tuổi vì yếu sức. Dòng phát triển sang Hoa Kỳ, có cả dòng nữ và nam. ĐGH Gioan Phaolô II tôn phong bà lên hàng chân phước năm 1993.



### 12/10 – Thánh Seraphin Montegrano, Tu sĩ (1540-1604)

Ngài sinh trưởng trong một gia đình nghèo ở Ý, đi chăn chiên từ nhỏ và thường dành nhiều thời gian để cầu nguyện. Có lần ngài bị người anh đối xử tàn tệ sau khi hai anh em mồ côi cha mẹ. Ngài vớt tu Dòng Phanxicô lúc 16 tuổi và làm mọi người ấn tượng về tính khiêm nhường và đại lượng.

Ngài noi gương thánh Phanxicô về ăn chay, tử tế với mọi người, nhiệt thành truyền giáo, nhưng bề trên không chọn ngài đi truyền giáo.

Mỗi ngày ngài dành 3 giờ cầu nguyện trước Thánh Thể, và đặc biệt yêu thương người nghèo. Dù đời ngài không có gì nổi bật, nhưng ngài được chú ý về sống nội tâm và nhiều phép lạ được coi là có sự can thiệp của ngài. Ngài qua đời ngày 12-10-1604, và được phong thánh năm 1767.



### 13/10 – Thánh Margaret Mary Alacoque, Trinh nữ (1647-1690)

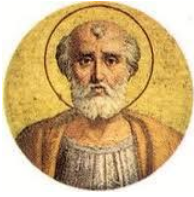
Thánh Margaret Maria Alacoque được Chúa Giêsu chọn để khơi gợi lòng sùng kính Thánh Tâm. Những năm đầu đời bà ốm yếu. Bà viết: "*Thánh giá nặng nhất của tôi là tôi không thể làm gì để làm nhẹ Thánh giá Đau khổ của mẹ tôi*". Bà đã định lập gia đình, nhưng rồi bà vào Dòng Đức Mẹ Thăm Viếng lúc 24 tuổi.

Là một nữ tu bình thường, nhưng bà vui với sự nhỏ bé này. Một người bạn tập sinh nói Margaret rất khiêm nhường, giản dị và chân thật, đặc biệt là kiên nhẫn chịu đựng người khác phê bình và sửa lỗi.

Ngày 21-12-1674, sau 3 năm đi tu, bà được Chúa Giêsu mạc khải. Bà cảm nhận sự hiện diện của Thiên Chúa, dù bà luôn sợ mình bị ảo tưởng về những vấn đề như vậy. Trong 13 tháng

kế tiếp, Chúa Giêsu hiện ra với bà nhiều lần. Thánh Tâm Chúa là biểu tượng của tình yêu Thiên Chúa và nhân loại (divine-human love). Tình yêu của bà dành cho Chúa để bù đắp sự lạnh nhạt của thế giới – bằng cách thường xuyên rước lễ, nhất là vào thứ Sáu đầu tháng, và cầu nguyện vào đêm thứ Năm để suy niệm về cuộc sầu khổ của Chúa Giêsu trong Vườn Cây Dầu. Chúa Giêsu muốn lễ Thánh Tâm được thiết lập.

Linh mục giải tội cho bà là chân phước Claude de la Colombiere, tu sĩ Dòng Tên, đã nhận thấy sự thật và ủng hộ bà. Sau khi làm giáo tập và phụ tá bề trên, bà qua đời lúc 43 tuổi khi đang lãnh nhận bí tích Xức dầu. Bà nói: "*Tôi không cần gì khác ngoài Thiên Chúa, và được đắm mình trong Thánh Tâm Chúa Giêsu*".



#### 14/10 – Thánh Callistô I, Giáo hoàng Tử đạo (qua đời năm 223?)

Ngài là nô lệ của một gia đình hoàng đế La Mã. Có lần ngài bị nghi ăn cắp tiền nên bị xử tệ, ngài đã bỏ trốn nhưng bị bắt lại. Sau khi được giải oan, ngài được phóng thích. Ngài bị bắt vì cãi nhau trong hội đường Do Thái, và bị đi cải tạo lao động ở vùng mỏ tại Sardinia. Một thời gian sau ngài được phóng thích.

Sau đó ngài được cai quản khu chôn cất người Kitô giáo ở Rôma (vẫn được gọi là Thánh địa Thánh Callistô), có thể đây là khu đất đầu tiên của Giáo hội. Đức giáo hoàng truyền chức phó

tế cho ngài, coi ngài là bạn và là người cố vấn. Sau đó ngài được bầu làm giáo hoàng, rồi bị chống đối từ ngục giáo hoàng là Hippolytô, Cuộc ly giáo này kéo dài 18 năm.

Rồi Hippolytô trở lại, qua đời tại Sardinia và được phong thánh. He was banished during the persecution of 235 and was reconciled to the Church. Thánh Hippolytô đã từng kết án thánh Callistô là quá nhân hậu, vì các lý do: (1) Callistô cho các hối nhân được rước lễ, dù họ đã phạm tội sát nhân, dâm dục và gian dâm; (2) Callistô cho phép phụ nữ kết hôn với người nô lệ – ngược với luật La Mã; (3) Callistô chấp nhận truyền chức cho các đàn ông đã kết hôn 2 hoặc 3 lần; (4) Callistô cho rằng tội trọng là lý do đủ để truất quyền một giám mục; (5) Callistô ban hành chính sách khoan hồng đối với những người bội giáo tạm thời trong khi bị bách hại.

Thánh Callistô tử đạo trong thời gian náo động ở Trastevere, Rôma, và là vị giáo hoàng đầu tiên (trừ thánh Phêrô) được kính nhớ là thánh tử đạo trong thời Giáo hội sơ khai. Ngài2 d9uo75c coi la2 mot65 trong các vị giáo hoàng vĩ đại nhất.



#### 15/10 – Thánh Têrêsa Avila, Trinh nữ Tiến sĩ (1515-1582)

Thế kỷ XVI là thời gian rối loạn và cải cách. Cuộc đời bà bắt đầu với cao điểm của thời Cải cách của Tin Lành (Protestant Reformation), và chấm dứt sau Công đồng Trentô. Bà có 3 điều gây ấn tượng: là phụ nữ, chiêm niệm, và tích cực cải cách.

Bà tu Dòng kín dù người cha phản đối dữ dội. Bà là mỹ nhân có tài, thân mật, thoải mái, dễ thích nghi, có lòng trắc ẩn, can đảm, nhiệt thành, và rất nhân bản. Cũng như Chúa Giêsu, bà là một bí ẩn của những nghịch lý: khôn ngoan mà thực tế; thông minh mà hài hòa kinh

nghiệm; thần bí mà cải cách tích cực và thánh thiện.

Bà là người **sống vì Chúa**, phụ nữ của sự cầu nguyện, kỷ luật và trắc ẩn. Bà bị hiểu lầm, bị phê phán oan sai, bị chống đối vì cải cách. Nhưng bà vẫn cương quyết, can đảm và trung tín. Bà chiến đấu với tính tầm thường của mình, với bệnh tật và với sự chống đối, nhưng bà vẫn trung thành với Thiên Chúa và cầu nguyện. Bà là người **sống vì tha nhân**, luôn canh tân chính mình và Dòng kín, hướng dẫn chị em sống đúng luật dòng.

Năm 1970, Giáo hội tôn phong bà là Tiến sĩ Giáo hội. Bà và thánh Catherina Siena là những phụ nữ đầu tiên được nhận danh hiệu này.



#### 16/10 – Thánh Marguerite d'Youville (1701-1771)

Thánh nữ sinh tại Varennes, Canada, tên đầy đủ là Marie Marguerite Dufrost de Lajemmerais. Bà phải nghỉ học lúc 12 tuổi để giúp mẹ vì cha mất sớm. Lúc 20 tuổi, bà kết hôn với Francois d'Youville (theo lệ ngoại quốc, phụ nữ lấy chồng thì dùng họ của chồng nên bà mới có tên Marguerite d'Youville). Họ có 6 người con, nhưng 4 người con chết sớm. Dù chồng có máu "đỏ đen", bán lậu rượu cho dân Mỹ bản xứ và lạnh nhạt với vợ, bà vẫn chăm lo cho chồng đang hoàng, nhưng người chồng mất năm 1730 – sau 2 năm hôn nhân, nghĩa là Marguerite d'Youville góa chồng lúc mới 22 tuổi.

Bà vừa chăm sóc 2 con vừa điều hành một cửa tiệm để lấy tiền trả nợ cho chồng, đồng thời bà cũng giúp người nghèo. Khi con cái lớn khôn, bà và vài người bạn đã cứu bệnh viện Quebec đang có nguy cơ đóng cửa. Bà gọi bệnh viện này là Cơ sở Chị em Bác ái Montreal (Institute of the Sisters of Charity of Montreal). Người ta gọi họ là "Nữ tu Xám" (Grey Nuns) vì trang phục của họ màu xám. Dân nghèo ở Montreal có thành ngữ "Đến với các nữ tu xám, họ không từ chối phục vụ" (Go to the Grey Nuns; they never refuse to serve). Rồi 5 cộng đoàn tu khác cũng theo bước họ đến với các "Nữ tu Xám".

Bệnh viện đa khoa ở Montreal được gọi là Nhà Chúa (Hôtel Dieu), có tiêu chuẩn về chăm sóc y tế và lòng trắc ẩn Kitô giáo. Khi bệnh viện bị cháy năm 1766, bà quỳ trên tro tàn và hát bài Te Deum (Thánh ca Tạ ơn ca ngợi sự quan phòng của Thiên Chúa trong mọi trường hợp) và bắt đầu xây dựng lại. Bà đấu tranh vì chính phủ cản trở bà làm từ thiện và xây dựng nhà cho những trẻ bị bỏ rơi ở Bắc Mỹ.

Chân phước GH Gioan XXIII phong chân phước cho bà năm 1959, gọi bà là "Người mẹ của lòng Bác ái Hoàn vũ". Chân phước GH Gioan Phaolô II phong thánh cho bà năm 1990.



### 17/10 – Thánh Inxio Antiokia, Giám mục Tử đạo (qua đời năm 107?)

Ngài sinh tại Syria, gia nhập Công giáo và trở thành giám mục giáo phận Antiokia. Năm 107, hoàng đế Trajan đến Antiokia và bắt người Công giáo phải chọn một là chết, hai là bỏ đạo. ĐGM Inxio không chịu bỏ đạo nên bị giết chết tại Rôma.

Ngài có tiếng về 7 lá thư mà ngài viết trên hành trình dài từ Antiokia tới Rôma, 5 trong 7 lá thư đó gửi cho các giáo hội vùng Tiểu Á. Các lá thư đó thúc giục các tín hữu trung thành với Thiên Chúa và vâng lời các vị bề trên của họ. Ngài cảnh báo họ về các tà thuyết, cung cấp cho họ các chân lý vững chắc về đức tin của Kitô giáo.

Lá thư thứ 6 gửi cho ĐGM Polycarp, GP Smyrna, sau này cũng chịu tử đạo vì đức tin. Lá thư thứ 7 xin các Kitô hữu ở Rôma đừng bỏ cơ hội tử đạo của mình: *"Điều duy nhất tôi xin anh chị em là hãy theo tôi hiến mạng sống vì Thiên Chúa. Tôi là hạt lúa mì của Chúa, tôi có thể bị nghiền nát giữa hàm răng của thú dữ để trở nên tấm bánh tinh khiết của Chúa Kitô"*. Ngài đã hiến ngang trước những con sư tử ở Đấu trường Maximus.



### 18/10 – Thánh Luca, Thánh sử

Thánh Luca viết một phần chính của Tân ước, đó là sách Phúc âm thứ ba và sách Công vụ Tông đồ. Trong 2 cuốn này, ngài cho thấy song song giữa cuộc đời Chúa Kitô và cuộc sống của Giáo hội. Ngài là người duy nhất không phải là Do Thái trong số các tác giả Tin mừng. Truyền thống cho ngài là dân bản xứ Antiokia, thánh Phaolô gọi ngài là "thầy thuốc yêu quý của tôi" (Cl 4:14). Phúc âm theo thánh Luca có thể được viết trong những năm 70 và 85.

Thánh Luca xuất hiện trong sách Công vụ Tông đồ trong hành trình thứ hai của thánh Phaolô, lưu lại Philippi vài năm cho đến khi thánh Phaolô trở về sau hành trình thứ ba, đi cùng thánh

Phaolô tới Giêrusalem và vẫn ở bên cạnh nhau cho tới khi thánh Phaolô bị tù ở Caesarea. Trong 2 năm đó, thánh Luca có thời gian tìm hiểu thông tin và phỏng vấn những người biết Chúa Giêsu. Ngài theo thánh Phaolô trên chặng đường nguy hiểm tới Rôma, như Thánh Phaolô viết: *"Chỉ có anh Luca ở với tôi"* (2 Tm 4:11).



### 19/10 – Thánh Isaac Jogues, Gioan Brébeuf và các bạn tử đạo

**Thánh Isaac Jogues, Linh mục (1607-1646):** Ngài và một số người bạn là những vị tử đạo tiên khởi của Bắc Mỹ được Giáo hội chính thức phong thánh. Khi còn là tu sĩ trẻ Dòng Tên, ngài là người hiểu biết và có văn hóa, dạy văn chương tại Pháp. Sau đó ngài nghỉ dạy và làm việc giữa những người Ấn Độ Huron ở Tân thế giới (Mỹ). Năm 1636, ngài và các bạn, theo sự lãnh đạo của Gioan Brébeuf, đến Quebec. Người Huron luôn bị người

Iroquois gây chiến, LM Jogues bị người Iroquois bắt tù 13 tháng. Các lá thư và báo chí của ngài cho biết cách ngài và các bạn bị đưa đi từ làng này sang làng khác, bị đánh đập, bị hành hạ và bị bắt xem những người Huron theo đạo bị làm nhục và bị giết.

Ngài có dịp trốn thoát nhờ người Hà Lan, và ngài trở lại Pháp. Ngài bị cắt vài ngón tay và những vết phỏng do bị đốt. ĐGH Urbanô VIII cho phép ngài dâng lễ với đôi tay bị thương: "Là điều xấu hổ nếu vị tử đạo của Chúa Kitô không được lãnh nhận Thánh Thể". Ngài được gọi là anh hùng, ngài tạ ơn Thiên Chúa vì được trở lại an toàn và được chết an bình nơi quê hương. Nhưng lòng nhiệt thành thúc ngài ra đi hoàn tất ước mơ.

Năm 1646, ngài và thánh Gioan đi Iroquois. Họ bị đảng Mohawk bắt, và ngày 18-10 ngài bị chém đầu. Thánh Gioan Lalande bị giết ngày hôm sau tại Ossernenon, một ngôi làng gần Albany, New York.

Nhà truyền giáo Dòng Tên tử đạo đầu tiên là René Goupil, bị hành hạ cùng với thánh Isaac Jogues năm 1642, và bị chém đầu vì làm dấu Thánh Giá trên trán một số trẻ em.

**Thánh Gioan Brébeuf, Linh mục (1593-1649):** Ngài là tu sĩ Dòng Tên, người Pháp, đến Canada lúc 32 tuổi và làm việc ở đó suốt 24 năm. Ngài trở lại Pháp khi người Anh chiếm Quebec năm 1629, và họ trục xuất các tu sĩ Dòng Tên, nhưng 4 năm sau họ trở lại. Dù các thầy thuốc nguyện rửa các tu sĩ Dòng Tên vì đại dịch đậu mùa trong người Hurons, ngài vẫn ở lại với họ.

Ngài soạn giáo lý và tự điển bằng tiếng Huron, và chứng kiến 7.000 người gia nhập đạo. Ngài bị người Iroquois bắt và giết chết sau 4 giờ hành hạ dã man tại Sainte Marie, gần vịnh Georgia, Canada.

LM Antôn Daniel làm việc với người Huron và trở lại Công giáo, ngài bị người Iroquois giết vào ngày 4-7-1648. Thi hài ngài được đưa vào nhà nguyện rồi bị phóng hỏa.

Thánh Gabriel Lalemant đã khẩn lời khẩn thứ tư – hy sinh cuộc đời cho người Ấn Độ. Ngài bị hành hạ dã man cho đến chết cùng với LM Brébeuf. LM Charles Garnier bị bắn chết khi đang rửa tội cho trẻ em trong đợt tấn công của quân Iroquois.

LM Noel Chabanel bị giết trước khi được gọi về Pháp. Ngài chịu đựng sự khô khan tâm linh trong thời gian ở Canada. Nhưng ngài khẩn giữ sứ vụ cho đến chết. Cả 8 vị tử đạo Dòng Tên này của Bắc Mỹ được phong thánh năm 1930.



**20/10 – Thánh Maria Bertilla Boscardin (1888-1922)**

Thánh Maria Bertilla Boscardin sinh tại Ý năm 1888, sống trong nỗi sợ hãi vì người cha thô bạo và nghiện rượu. Việc học của bà bị giới hạn vì phải dành nhiều thời gian giúp gia đình và làm việc đồng áng. Bà chứng tỏ một ít tài năng và thường hay nói đùa.

Năm 1904, bà vào Dòng Tiểu muội Thánh Dorothy (Sisters of St. Dorothy) và được phân công làm bếp, làm bánh và giặt giũ. Sau một thời gian, bà học làm y tá và làm việc ở bệnh viện điều trị những trẻ bị bạch hầu (diphtheria). Tại đây bà có vẻ nhận ra ơn gọi của mình: Chăm sóc các bệnh nhân và trẻ em. Sau đó, khi bệnh viện bị quân đội chiếm trong thế chiến I, bà vẫn can đảm chăm sóc bệnh nhân giữa sự đe dọa của chiến tranh.

Bà qua đời sau nhiều năm bị ung thư. Một số bệnh nhân mà bà đã chăm sóc nhiều năm trước đều có mặt trong buổi lễ phong thánh cho bà năm 1961.



**21/10 – Thánh Hilarion (291-371)**

*Ghi chú: Hình bên là hình thánh Hilarion bị cám dỗ.*

Dù rất cố gắng sống cô tịch và cầu nguyện, thánh Hilarion vẫn khó đạt được ước muốn. Người ta kéo đến với ngài để tìm sự khôn ngoan và bình an. Sau khi qua đời, ngài có tiếng đến nỗi thi hài ngài phải được bí mật đưa đi an táng ở quê nhà.

Ngài sinh tại Palestine, đôi khi được gọi là thánh Hilarion Cả. Sau khi gia nhập Kitô giáo, ngài có một thời gian ở với thánh Antôn Ai Cập. Thánh Hilarion sống khó nghèo và giản

dị trong hoang địa, tại đây có lúc ngài bị khô khan tinh thần đến nỗi bị cám dỗ thất vọng. Ngay khi đó, phép lạ xảy ra.

Danh tiếng ngài nổi như cồn, một nhóm người muốn theo ngài. Ngài đi nhiều nơi để tìm cách xa lánh thế gian. Cuối cùng ngài ở lại Cyprus, ngài qua đời tại đây năm 371, lúc ngài khoảng 80 tuổi. Thánh Hilarion được coi là người sáng lập đời sống tu ở Palestine. Nhiều danh tiếng của ngài có trong tiểu sử do thánh Giêrônimô viết.



**22/10 – Thánh Phêrô Alcantara, Linh mục (1499-1562)**

Ngài là một trong các vị thánh của Tây Ban Nha thế kỷ XVI, trong đó có thánh Inhaxiô Loyola và thánh Gioan Thánh giá. Ngài là linh mục giải tội cho thánh nữ Teresa Avila. Vấn đề cải cách Giáo hội là vấn đề chính trong thời ngài, và ngài bền chí cho tới cùng. Công đồng Trentô bế mạc năm trước thì năm sau ngài qua đời.

Ngài sinh trong một gia đình quý tộc. Cha ngài là thống đốc vùng Alcantara ở Tây Ban Nha. Ngài học luật tại ĐH Salamanca, ngài vào Dòng Observant Franciscans (nghĩa là Dòng

Phanxicô theo đúng nghi lễ, đi chân đất) lúc 16 tuổi. Khi ngài đến tội, ngài thể hiện nhiều khả năng. Ngài được bầu làm bề trên một tu viện mới trước khi thụ phong linh mục. Lúc 39 tuổi, ngài được bầu làm giám tỉnh. Ngài giảng thuyết rất thành công. Nhưng ngài vẫn rửa chén đĩa và hái củi cho các tu sĩ khác. Ngài không muốn được chú ý, ngài rất thích sống cô tịch.

Ngài sống hãm mình đến nỗi mỗi đêm ngài chỉ ngủ 90 phút. Người ta nói về việc cải cách Giáo hội, còn ngài tự cải cách với chính mình. Ngài kiên nhẫn đến nỗi người ta có câu: *"Để chịu sỉ nhục, người ta phải có sự kiên nhẫn của Phêrô Alcantara"*.

Năm 1554, ngài được phép thành lập một nhóm tu sĩ Phanxicô sống theo Tu luật Thánh Phanxicô nghiêm ngặt. Nhóm tu sĩ này gọi là Dòng Alcatara (Alcantarines). Một số tu sĩ người Tây Ban Nha đến Bắc Mỹ và Nam Mỹ hồi thế kỷ XVI, XVII và XVIII là các thành viên của nhóm này. Cuối thế kỷ XIX, Dòng Alcatara sáp nhập với Dòng Phanxicô nghiêm ngặt để thành Dòng Anh em Hèn mọn.



Là linh hướng của thánh Teresa Avila, ngài khuyến khích thánh nữ cải cách Dòng Kín. Việc giảng thuyết của ngài khiến nhiều người đi tu, nhất là gia nhập Dòng Ba Phanxicô, Dòng Nhất Phanxicô và Dòng Thánh Clara Khó nghèo. Ngài được phong thánh năm 1669.

**23/10 – Thánh Gioan Capistrano, Linh mục (1386-1456)**

Thế kỷ XIV, 1/3 dân số và gần 40% số giáo sĩ bị chết vì dịch hạch. Cuộc ly giáo của Tây phương phân chia Giáo hội làm hai hoặc làm ba nhóm yêu sách với Tòa thánh một lượt. Anh và Pháp xảy ra chiến tranh. Ý bị xung đột. Lộn xộn khắp nơi.

Thánh Gioan Capistrano có tài và thành công. Lúc 26 tuổi, ngài được bầu làm thống đốc Perugia. Bị tù sau khi chống lại Malatestas, ngài quyết định hoàn toàn thay đổi cách sống. Lúc 30 tuổi, ngài vào Dòng Phanxicô và thụ phong linh mục 4 năm sau. Ngài giảng thu hút nhiều người. Ngài và 12 tu sĩ khác được các nước Trung Âu đón nhận như những thiên thần của Thiên Chúa vì họ khôi phục niềm tin và lòng sùng đạo.

Chính Dòng Phanxicô cũng gặp khó khăn trong việc hiểu và giữ Tu luật Thánh Phanxicô. Nhờ nỗ lực của ngài, tà thuyết Fraticelli bị dẹp bỏ. Ngài giảng hòa giữa Giáo hội Hy Lạp và Giáo hội Mỹ.

Khi người Thổ Nhĩ Kỳ bắt Constantinople năm 1453, ngài được sai đi truyền giáo ở Âu châu. Đạt thành công một ít ở Bavaria và Áo, ngài quyết định tập trung vào Hungary. Ngài dẫn Thập tự quân đi Belgrade. Dưới quyền tướng Gioan Junyadi, họ chiến thắng, và bao vây Belgrade. Ngài qua đời ngày 23-10-1456.



#### 24/10 – Thánh Antôn Claret, Giám mục (1807-1870)

Ngài được mệnh danh là “người cha tinh thần của Cuba”, là nhà truyền giáo, người sáng lập dòng, nhà cải cách xã hội, tuyên úy của nữ hoàng, nhà văn và nhà xuất bản, tổng giám mục và người tị nạn. Ngài là người Tây Ban Nha nhưng làm việc ở Quần đảo Canary, Cuba, Madrid, Paris, và tham dự Công đồng Vatican I.

Ngài còn dệt và thiết kế ở một nhà máy dệt tại Barcelona, ngài học tiếng Latin và học in ấn. Ngài thụ phong linh mục lúc 28 tuổi, vì sức khỏe yếu nên ngài không thể đi tu Dòng Phanxicô hoặc Dòng Tên, nhưng ngài là một trong những nhà giảng thuyết nổi tiếng của Tây Ban Nha.

Ngài dành 10 năm để làm sứ vụ và tinh tâm, luôn chú trọng Thánh Thể và tận hiến cho Trái tim Vô nhiễm Đức Mẹ. Hầu như lúc nào ngài cũng lần Chuỗi Mân Côi. Lúc 42 tuổi, ngài lập Dòng Truyền giáo, ngày nay gọi là Dòng Claret.

Ngài được bổ nhiệm tổng giám mục TGP Santiago ở Cuba. Ngài bắt đầu cải cách bằng cách giảng thuyết và giải tội không ngừng, chịu đựng sự phản đối của những người lấy vợ lẽ và hướng dẫn những người nô lệ da đen. Một tên quá khích đã chém vào mặt và cổ tay ngài. Ngài xin cho tên này thoát án tử hình bằng cách thay thế là chỉ bị tù. Ngoài những sách về đạo, ngài còn viết 2 cuốn sách bằng tiếng Cuba: “Suy nghĩ về Nông nghiệp” và “Niềm vui Đất nước”.

Ngài được gọi trở lại Tây Ban Nha làm tuyên úy cho nữ hoàng. Ngài đưa ra 3 điều kiện: Sống xa cung đình, chỉ giải tội cho nữ hoàng và hướng dẫn các con của nữ hoàng, được miễn trừ các chức vụ triều đình. Trong cuộc cách mạng năm 1868, ngài trốn sang Paris với phe của nữ hoàng và giảng đạo tại đây.

Ngài quan tâm việc xuất bản sách báo Công giáo. Ngài đã thành lập NXB Tôn giáo, dự án xuất bản sách báo Công giáo ở Tây Ban Nha, viết 200 cuốn sách.

Tại Công đồng Vatican I, ngài là người bảo vệ trung thành về ơn bất khả ngộ của Giáo hoàng, ngài được các giám mục yêu quý. ĐHY Gibbons của Baltimore nhận xét về ngài: “*Ngài là một vị thánh thực sự*”. Ngài qua đời trong thời gian đi đày ở gần biên giới Tây Ban Nha, lúc ngài 63 tuổi.



#### 25/10 – Chân phước Antônio de Sant'Anna Galvão, Linh mục (1739-1822)

Ngài sinh tại Guaratingueta, gần São Paulo (Brazil), ngài vào Dòng Tên ở Belem nhưng sau đó chuyển sang Dòng Phanxicô. Mặc áo dòng năm 1760, khăn trọng năm 1761 và thụ phong linh mục năm 1762.

Tại São Paulo, ngài giảng thuyết, giải tội và gác cổng. Sau vài năm, ngài được bổ nhiệm làm người giải tội cho Nhà tinh tâm của thánh Teresa Avila – đó là một nhóm nữ tu. Ngài và nữ tu Helena Maria Chúa Thánh Thần thành lập một dòng nữ mới dưới sự bảo trợ của Đức Mẹ Thụ thai Chúa quan phòng (Our Lady of the Conception of Divine Providence). Nữ tu Helena Maria

qua đời vào năm sau, LM Antônio một mình chịu trách nhiệm dòng mới này, nhất là việc xây dựng tu viện và nhà nguyện cho phù hợp với số nữ tu tăng dần.

Ngài làm giáo tập cho các tu sĩ ở Macacu và là người trông coi tu viện Thánh Phanxicô ở São Paulo. Ngài còn thành lập tu viện Thánh Clara ở Sorocaba. Được phép của bề trên giám tỉnh và giám mục, ngài sống những ngày cuối đời tại Recolhimento de Nossa Senhora da Luz, tu viện của các nữ tu mà ngài đã giúp thành lập. Ngài được chân phước GH Gioan Phaolô II phong chân phước tại Rôma ngày 25-10-1998.



#### 26/10 – Chân phước Contardo Ferrini (1859-1902)

Ngài là con của một giáo viên tự học biết 12 ngôn ngữ, và ngày nay là bổn mạng các trường đại học.

Ngài sinh tại Milan (Ý), có bằng tiến sĩ luật và nhận học bổng học luật Roman-Byzantine ở Berlin (Đức). Ngài dạy ở nhiều trường học, rồi là thành viên ban giảng huấn trường ĐH Pavia, tại đây ngài được coi là người nổi trội về luật pháp Rôma.



Ngài tìm hiểu đức tin mà ngài yêu và sống. Ngài nói: *"Đời sống chúng ta phải đạt tới mức vô hạn, và từ đó chúng ta phải lôi kéo những gì chúng ta có thể muốn về sự xứng đáng và phẩm chất"*. Là một học giả, ngài nghiên cứu cổ ngữ và đọc Kinh thánh bản gốc. Những bài nói và bài viết của ngài cho thấy sự hiểu biết của ngài về mối liên hệ giữa đức tin và khoa học. Ngài tham dự thánh lễ hàng ngày và trung thành sống luật dòng ba Phanxicô. Ngài còn là thành viên của Hội bác ái Thánh Vincent de Paul.

Ngài qua đời khi mới 43 tuổi, các bạn giáo sư của ngài đều gọi ngài là vị thánh. Dân chúng Suna, nơi ngài sống, đều tin ngài sẽ được phong thánh. Và ĐGH Piô XII đã phong chân phước cho ngài năm 1947.



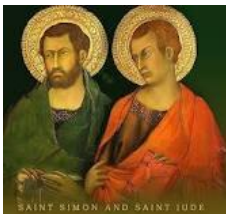
### 27/10 – Chân phước Bartolômêô Vicenza, Giám mục (1200-1271)

Ngài sinh tại Vicenza. Lúc 20 tuổi, ngài vào Dòng Đa Minh. Sau khi thụ phong linh mục, ngài phục vụ trong nhiều chức vụ lãnh đạo. Ngài thành lập một quy luật quân đội để giữ an ninh dân sự ở các thành phố của nước Ý.

Năm 1248, ngài được bổ nhiệm giám mục. Với nhiều người, việc bổ nhiệm như vậy là một vinh dự, góp phần vào sự thánh thiện và kỹ năng lãnh đạo. Nhưng với ngài, đó là một dạng đày ải do một nhóm chống giáo hội thúc đẩy, chỉ muốn thấy ngài đi Cyprus. Tuy nhiên, không lâu sau, ngài lại được chuyển về Vicenza. Ngài làm việc cần mẫn – nhất là qua những gì ngài giảng dạy – để xây dựng giáo phận và củng cố lòng trung thành của mọi người đối với

Tòa thánh.

Trong những năm làm giám mục ở Cyprus, ngài thân thiện với Vua Louis IX của nước Pháp. Nhà vua đã trao cho ngài thánh tích mào gai của Chúa Giêsu. Ngài được phong thánh năm 1793.



### 28/10 – Các thánh Simon và Giuđa, Tông đồ

Thánh Matthêu và thánh Máccô gọi ngài là Tãđêô. Phúc âm không nhắc riêng tới ngài, chỉ nhắc chung đến các tông đồ. Các học giả cho rằng ngài không là tác giả của Thư Giuđa. Ngài trùng tên với Giuđa Iscariốt, nên được gọi là Tãđêô cho khỏi lộn.

Ngài được nhắc đến trong 4 danh sách các tông đồ. Ngài có biệt danh là "nhiệt thành" (Zealot). Thực ra Zealot là quá khích, đó là một giáo phái Do Thái đại diện cho chủ nghĩa yêu nước cuồng nhiệt của Do Thái. Với họ, lời hứa trong Cựu ước nghĩa là người Do Thái

sẽ được giải phóng và độc lập.

Thiên Chúa là vua của họ, và việc nộp thuế cho đế quốc La Mã là điều phi báng Thiên Chúa. Chắc chắn một số người quá khích là những người thừa kế của Macabê, thực hiện lý tưởng tôn giáo và độc lập. Nhưng nhiều người là bản sao của những kẻ khủng bố thời hiện đại. Họ tấn công và giết người, tấn công cả người hợp tác là ngoại bang. Trách nhiệm của họ là nổi loạn chống đế quốc La Mã, kết thúc bằng việc hủy hoại Đền thờ Giêrusalem năm 70.



### 29/10 – Thánh Narcissus Giêrusalem, Giám mục (qua đời năm 215)

Một số người cho rằng ngài sống thọ tới 160 tuổi. Chi tiết cuộc đời ngài rất sơ sài, nhưng người ta nhắc tới nhiều phép lạ của ngài. Phép lạ được nhớ nhiều nhất là biến nước thành dầu để thắp đèn nhà thờ ngày Thứ Bảy Tuần Thánh, khi các phó tế quên châm dầu vào các đèn.

Chúng ta không biết ngài làm giám mục Giêrusalem lúc nào. Ngài nổi tiếng sống thánh thiện. Nhưng có người kết án oan cho ngài. Rồi ngài nghỉ hưu và sống cô tịch. Một vị giám mục trẻ đã đưa ngài về sống chung, giúp đỡ ngài tới khi ngài qua đời.

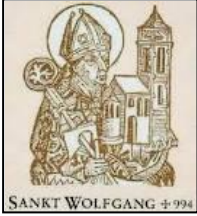


### 30/10 – Thánh Anphong Rodriguez, Tu sĩ (1533-1617)

Ngài sinh năm 1533 tại Tây Ban Nha, thừa kế việc kinh doanh dệt lúc 23 tuổi. Trong 3 năm, vợ ngài, con gái ngài và mẹ ngài đều mất, công việc kinh doanh lại sa sút dẫn đến phá sản. Ngài cùng con trai phải đến ở nhờ nhà bà con. Tại đây ngài biết cầu nguyện và suy niệm.

Khi con trai mất, lúc ngài 40 tuổi, muốn vào Dòng Tên nhưng không được vì học hành ít. Ngài xin lần thứ hai thì được chấp nhận. Suốt 45 năm ngài là người giữ cửa của ĐH Dòng Tên ở Majorca. Khi không có ai ra vào, ngài lại cầu nguyện, nhưng ngài thường gặp khó khăn và bị cảm ốm.

Sự thánh thiện và sự cầu nguyện của ngài thu hút nhiều người đến với ngài, trong số đó có thánh Phêrô Claver. Cuộc đời gác cổng của ngài có thể là đơn điệu và nhàm chán, nhưng nhà thơ Giêradô Manley Hopkins đã chú ý tới ngài và đã làm thơ về ngài. Ngài qua đời năm 1617, và trở thành thánh bốn mạng của Majorca.



### **31/10 – Thánh Wolfgang Regensburg, Giám mục (924-994)**

Ngài sinh tại Swabia, Đức, học tại tu viện Reichenau. Tại đây ngài gặp Henry, một nhà quý tộc trẻ và sau trở thành TGM Trier. Trong khi đó, ngài vẫn thân thiết với Đức TGM, vừa dạy ở trường Công giáo và vừa cố gắng giúp cải cách hàng giáo sĩ.

Khi Đức TGM qua đời, ngài vào Dòng Biển Đức ở Einsiedeln, nay thuộc Thụy Sĩ. Sau khi thụ phong linh mục, ngài được bổ nhiệm làm giám đốc học viện của dòng ở đó. Rồi ngài được sai đi truyền giáo ở Hungary.

Hoàng đế Otto II bổ nhiệm ngài làm giám mục GP Regensburg (gần Munich). Ngài bắt đầu cải cách hàng giáo sĩ và dòng tu, giảng dạy và luôn chú trọng người nghèo. Ngài sống rất khổ hạnh. Năm 994, ngài bị bệnh và qua đời tại Puppinger, gần Linz (Áo). Ngài được phong thánh năm 1052.

### **Thom. Aq. TRÂM THIÊN THU**

*(Chuyển ngữ từ BeliefNet.com, Saints.sqpn.com, AmericanCatholic.org, Catholic.org)*